

Lịch Sử Ẩn Giấu của Câu Bốn Mươi - Số Hai Mươi Bảy

Ê-xê-chi-ên Số Tám

Jeff Pippenger

2026-08-17

Có “mười ba” chỗ đề cập đến niên đại trong sách Ê-xê-chi-ên; sáu chỗ nói về Giê-ru-sa-lem, sáu chỗ nói về Ai Cập, và một chỗ nói về Ty-rơ. Tất cả các chỗ đề cập ấy đều được đặt trong bối cảnh của sự phản nghịch, điều mà con số “mười ba” tượng trưng. Năm sau khi vợ của Ê-xê-chi-ên qua đời vì một cơn đột quỵ, đánh dấu sự khởi đầu của cuộc vây hãm thứ ba, Ê-xê-chi-ên được truyền phán nghịch cùng Ai Cập, xác định rằng nước ấy sẽ hoang vu trong bốn mươi năm.

Và Ta sẽ khiến xứ Ê-díp-tô trở nên hoang vu giữa các xứ đang hoang vu, và các thành nó giữa các thành đã bị tàn phá sẽ hoang vu trong bốn mươi năm; và Ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô bị tản lạc giữa các dân, và sẽ phân tán họ khắp các xứ. Nhưng Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Cuối bốn mươi năm, Ta sẽ nhóm dân Ê-díp-tô lại từ giữa các dân, nơi chúng đã bị tản lạc; và Ta sẽ đem những kẻ bị phu tù của Ê-díp-tô trở về, và sẽ khiến họ trở lại xứ Pha-trốt, tức xứ cư ngụ của họ; và tại đó họ sẽ là một nước hèn mọn. Ê-xê-chi-ên 29:12–14.

Cuộc vây hãm bắt đầu vào năm 588 TCN, và một năm sau, vào năm 587 TCN, Ê-xê-chi-ên được truyền phải lên tiếng. Trong câu ‘mười bảy’, năm 571 TCN xác định rằng Ai Cập sẽ được ban cho Ba-by-lôn như phần thưởng cho công dịch đã thi hành. Các nhà niên đại học Kinh Thánh cho rằng giai đoạn bốn mươi năm được nêu trong các câu là từ năm 567 TCN đến năm 527 TCN, và từ sự điệp phán xét ban đầu được công bố vào năm 587 TCN cho đến lời tuyên bố ở câu mười bảy vào năm 571 TCN rằng Chúa đã phó Ai Cập vào tay Nê-bu-cát-nét-sa, chúng ta thấy có một giai đoạn ‘mười bảy năm’.

Đạo quân của Nê-bu-cát-nét-sa đã tiến hành một chiến dịch lâu dài và gian khổ chống lại Ty-rơ (cuộc vây hãm kéo dài khoảng 13 năm, xấp xỉ 586–573 TCN). Các binh sĩ đã lao nhọc vô cùng cực khổ (mọi đầu đều bị trọc và mọi vai đều bị trầy xước vì mang vác nặng), nhưng họ không nhận được tiền công hay chiến lợi phẩm đáng kể nào từ chính Ty-rơ. Vì sự lao nhọc không sinh lợi ấy, Đức Chúa Trời đã định ban Ai Cập cho Nê-bu-cát-nét-sa như sự bồi hoàn (“tiền công”) cho công việc mà đạo quân ông đã làm để chống lại Ty-rơ.

Và hãy ở lại trong chính nhà ấy, ăn uống những gì họ cung cấp; vì người làm công đáng được tiền công của mình. Đừng đi hết nhà này đến nhà khác. Lu-ca 10:7.

Vì vậy, Nebuchadnezzar trước hết đã chiếm lấy Tyre, và sau cuộc vây hãm kéo dài mười ba năm, ông được ban cho Ai Cập. Trước khi chiếm Tyre, ông đã chiếm Jerusalem vào năm 586 BC; rồi ông tiến hành một cuộc vây hãm Tyre suốt mười ba năm, và sau đó là Ai Cập. Jerusalem bị chiếm vào năm 586 BC, và cuộc vây hãm Tyre bắt đầu vào năm 586 BC và kéo dài đến năm 573 BC. Số mười ba được gắn liền với Hoa Kỳ.

Bà White cho chúng ta biết rằng Giê-ru-sa-lem trong sách Ê-xê-chi-ên tượng trưng cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, và Nê-bu-cát-nết-sa, vua phương bắc, tượng trưng cho quyền lực giáo hoàng trong những ngày sau rốt. Trong minh họa lịch sử của chương hai mươi chín, những kẻ cướp bóc của dân người trong thời kỳ sau rốt, tượng trưng cho La Mã giáo hoàng, chinh phục ba thực thể trong chương ấy. Trước hết hấn chiếm lấy Giê-ru-sa-lem, rồi Ty-rơ, và cuối cùng là Ai Cập.

Sự phán xét khởi sự từ nhà Đức Chúa Trời, và sừng của đạo Tin Lành tại Hoa Kỳ là thể lực đầu tiên bị chinh phục trước khi có luật ngày Chủ nhật. Sừng của đạo Tin Lành bội đạo tại Hoa Kỳ bao gồm hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê, là tổ chức đại diện cho dân giao ước “trước kia”, những người bị bỏ qua như Y-sơ-ra-ên thời cổ đã bị bỏ qua vào năm 34 và những người Tin Lành vào năm 1844. Việc bỏ qua những dân giao ước trước kia của Đức Chúa Trời trong các năm 34 và 1844 đều được tiêu biểu trong lịch sử tiên tri của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm trong Đa-ni-ên 8:14. Sự phán xét khởi sự từ nhà Đức Chúa Trời, và sừng của đạo Tin Lành bị phán xét trước sừng của Đảng Cộng hòa.

Vì đã đến lúc sự phán xét phải khởi đầu từ nhà Đức Chúa Trời; và nếu trước hết khởi đầu từ chúng ta, thì kết cuộc của những kẻ không vâng phục Phúc Âm của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? 1 Phi-e-rơ 4:17.

Lần đầu tiên sự đoán phạt trên Ai Cập được nhắc đến nằm ở câu thứ nhất của chương hai mươi chín, và mốc thời gian sau cùng được Ê-xê-chi-ên đề cập liên quan đến Ai Cập là ở câu ‘mười bảy’ của chính chương ấy. Chương này cho thấy Rô-ma hiện đại trước hết khuất phục cái sừng của đạo Tin Lành, rồi đến Ty-rơ, là hình bóng của cái sừng của chủ nghĩa Cộng hòa, vốn bị khuất phục vào đạo luật ngày Chúa nhật sắp đến. Khi Ty-rơ (Hoa Kỳ) bị Nê-bu-cát-nết-sa chinh phục tại đạo luật ngày Chúa nhật, thì Ai Cập cũng bị trao vào tay người. Vào thời điểm ấy, vết thương chí tử của giáo hoàng quyền được chữa lành. Không những vết thương chí tử của giáo hoàng quyền khi ấy được chữa lành, nhưng Ê-xê-chi-ên còn cho chúng ta biết rằng điều này xảy ra trong thời kỳ mưa cuối mùa.

Trong ngày đó, Ta sẽ làm cho sừng của nhà Y-sơ-ra-ên nảy lộc, và Ta sẽ ban cho người sự mở miệng ở giữa họ; và họ sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Ê-xê-chi-ên 29:21.

Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên

Ê-sai xác định rằng Y-sơ-ra-ên đâm chồi, nở hoa và làm cho cả đất đầy đầy hoa trái. Chính mưa đem lại ba giai đoạn đâm chồi, nở hoa và kết quả, và theo Ê-sai, mưa cuối mùa đến khi “gió dữ” bị ngăn lại. Ông còn xác định rằng trong thời kỳ đâm chồi, nở hoa và kết quả, tội lỗi của Gia-cốp phải được tẩy sạch, và từ Hê-bơ-rơ được dịch là “tẩy sạch” có nghĩa là được chuộc tội.

Theo mức độ, khi nó đâm chồi, Ngài sẽ tranh biện với nó; trong ngày gió đông, Ngài chặn gió dữ của Ngài lại. Bởi vậy, sự gian ác của Gia-cốp sẽ được tẩy sạch; và đây là toàn bộ kết quả của việc cất bỏ tội lỗi nó: khi nó làm cho mọi hòn đá của bàn thờ giống như những viên đá vôi bị đập tan, thì các lùm cây thờ tượng và các hình tượng sẽ không còn đứng vững nữa. Ê-sai 27:8, 9.

Khi bốn ngọn gió (con gió dữ của Ngài) tranh chiến bị kiềm giữ, việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn người bắt đầu, và những kẻ khôn ngoan cùng kẻ gian ác trong Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm cuối cùng được phân rẽ; và tất cả những điều này được thực hiện trong “ngày gió đông.” Thời kỳ đóng ấn đã bắt đầu với một sự rảy nhẹ vào biển số 11/9, và kết thúc bằng một sự tuôn đổ trọn vẹn vào lúc luật Chủ nhật được ban hành, khi ấy đất được đầy dẫy hoa trái. Thời kỳ đóng ấn là một sự thanh tẩy và thanh lọc tiến triển, phù hợp với Ma-la-chi đoạn ba. Nhưng trong giai đoạn mười bảy năm được biểu thị bởi những mốc khởi đầu và kết thúc của Ê-xê-chi-ên hai mươi chín, diễn ra sự chinh phục vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh, được tiêu biểu bởi Giê-ru-sa-lem, một biểu tượng của cái sùng của đạo Tin Lành—hội thánh, và Ty-rơ, một biểu tượng của cái sùng hay Đảng Cộng hòa—nhà nước. Ngay sau khi cuộc vây hãm Ty-rơ kéo dài mười ba năm kết thúc, sự chinh phục vương quốc thứ bảy gồm mười vua, được tiêu biểu bởi Ai Cập, diễn ra. Ba cuộc chinh phục Giê-ru-sa-lem, Ty-rơ và Ai Cập xảy ra khi “cái sùng của nhà Y-sơ-ra-ên” đâm chồi, và được ban cho sự mở miệng.

Sự câm lặng của cả thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên lẫn thầy tế lễ Xa-cha-ri đều chấm dứt vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, khi Hoa Kỳ và con lừa cái của Ba-la-am đều lên tiếng. Đức Chúa Trời ban cho nhà Y-sơ-ra-ên “sự mở miệng” vào lúc luật ngày Chủ nhật. Khi ấy, tội lỗi của Gia-cốp đã được thanh tẩy và tên người được đổi thành nhà Y-sơ-ra-ên. Sứ điệp mà họ rao truyền được tiêu biểu bởi nhân chứng thứ ba về sự câm lặng tiên tri, được tượng trưng bởi Đa-ni-ên, là người khi ấy được ban cho sứ điệp của Đa-ni-ên chương mười một, cũng chính là sự hiện thấy của Ha-ba-cúc, là điều bảy giờ “phát tiếng và không nói dối.” Ê-xê-chi-ên, Xa-cha-ri và Đa-ni-ên cùng hòa hợp với sự công bố tiếng kêu lớn của vị thiên sứ thứ ba; Giê-rê-mi cũng vậy trong chương mười lăm, nơi ông được hứa rằng ông sẽ là miệng của Đức Chúa Trời nếu ông quay lại từ sự thất vọng thứ nhất.

Vì sao nỗi đau của tôi cứ kéo dài mãi, và vết thương của tôi không thể chữa lành, không chịu được chữa lành? Ngài há sẽ hoàn toàn đối với tôi như kẻ dối trá, như dòng nước cạn khô chẳng? Bởi vậy, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu người trở lại, thì Ta sẽ đem người trở lại, và người sẽ đứng trước mặt Ta; nếu người phân biệt điều quý khỏi điều hèn, thì người sẽ như miệng Ta. Hãy để chúng trở lại cùng người; còn người, chớ trở lại cùng chúng. Giê-rê-mi 15:18, 19.

Đức Chúa Jêsus minh họa phần cuối bằng phần đầu, và vào ngày 9/11, việc rảy nước đã làm nảy mầm, cây của Gia-cốp bắt đầu tăng trưởng; và cuối cùng, khi tội ác của Gia-cốp được tẩy sạch, nhà Y-sơ-ra-ên sẽ cất tiếng. Sự nảy chồi vào ngày 9/11, được thực hiện bởi mưa, là hình bóng cho một sự nảy chồi vào cuối thời kỳ đóng ấn, khi “sùng” của nhà Y-sơ-ra-ên đâm chồi ra, ngay tại nơi các sùng của đạo Tin Lành bội đạo và chủ nghĩa Cộng hòa bị Nê-bu-cát-nét-sa chế ngự.

Vào thời điểm ấy, sự phân biệt giữa chiếc sùng giả của Tin Lành giáo được đối chiếu với chiếc sùng thật của Tin Lành giáo, như đã được tiêu biểu bởi cây gậy của A-rôn trở hoa, phân biệt với các cây gậy khác của các chi phái Y-sơ-ra-ên. Hai niên đại trong chương hai mươi chín của Ê-xê-chi-ên xác định lịch sử của việc dựng cao ngọn cờ hiệu của một trăm bốn mươi bốn nghìn người vào lúc luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Tiến trình nảy chồi, nở hoa và làm cho đất đầy dẫy hoa trái đã bắt đầu khi mưa cuối mùa được rảy xuống vào 9/11, cũng như thời kỳ Ngũ Tuần đã bắt đầu khi Đấng Christ hạ hơi vài giọt trên các môn đồ Ngài, dẫn đến lễ Ngũ Tuần là lúc sự tuôn đổ trọn vẹn diễn ra. Sự nảy chồi vào 9/11, lúc khởi đầu sự thanh tẩy Gia-cóp (kẻ chiếm ngôi), tức là thời kỳ đóng ấn, là hình bóng tiêu biểu cho sự nảy chồi của nhà Y-sơ-ra-ên (kẻ thắng hơn) vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Sự nảy chồi ở cuối cùng đang đánh dấu một sự phân biệt giữa dân giao ước trước kia và một trăm bốn mươi bốn ngàn người, cũng như sự tuôn đổ của lửa trên núi Cạt-mên đã tạo nên sự phân biệt giữa tiên tri Ê-li và các tiên tri của Ba-anh. Sự phân biệt ấy được biểu thị bởi một hạng người, về phương diện tiên tri, phải hổ thẹn vì một sứ điệp hòa bình và an ổn giả mạo, và hạng người kia, về phương diện tiên tri, thì vui mừng, và họ sẽ không bao giờ phải hổ thẹn.

Sáu Niên Đại của Ai Cập

Ê-xê-chi-ên nêu ra bốn mốc thời gian khác liên hệ với Ai Cập; trong đó, hai mốc thuộc năm thứ mười một, còn hai mốc kia thuộc năm thứ mười hai của thời kỳ lưu đày.

Cuộc Vây Hãm Năm Thứ Mười Một

Vào năm thứ mười một, tháng thứ nhất, ngày mồng bảy của tháng, lời của Đức Giê-hô-va phán với tôi rằng: Hỡi con người, Ta đã bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô; và này, nó sẽ không được băng bó để lành lại, không được đặt nẹp để buộc nó, hầu làm cho nó mạnh đủ để cầm gươm. Ê-xê-chi-ên 30:20, 21.

Vào năm thứ mười một, tháng thứ ba, ngày mồng một trong tháng, lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi con người, hãy nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và với dân chúng đông đảo của nó rằng: Trong sự cao lớn của ngươi, ngươi giống ai? Ê-xê-chi-ên 31:1, 2.

Vào năm thứ mười một của thời kỳ lưu đày, trong chương ba mươi, các cánh tay của Ai Cập và của Pha-ra-ôn bị bẻ gãy, còn các cánh tay của Ba-by-lôn được làm cho mạnh thêm. Vào năm thứ mười một, trong chương ba mươi mốt, sự sụp đổ của Ai Cập và ảnh hưởng của nó trên thế giới được nêu rõ.

Năm Thứ Mười Hai và Sự Sụp Đổ của Giê-ru-sa-lem

Hai niên điểm trong năm thứ mười hai được ghi lại trong Ê-xê-chi-ên ba mươi hai.

Xảy ra vào năm thứ mười hai, tháng thứ mười hai, ngày mồng một tháng ấy, rằng lời của Đức Giê-hô-va đến với tôi, phán rằng: Hỡi con người, hãy cất lên một bài ai ca về Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, và nói với nó rằng: Ngươi giống như sư tử tư giữa các dân tộc, và ngươi như một quái ngư trong các biển; ngươi đã xông ra trong các sông ngòi mình, khuấy đục nước bằng chân ngươi, và làm bắn các dòng sông của chúng. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vậy nên, Ta sẽ giăng lưới Ta trên ngươi bằng một đoàn dân đông; và họ sẽ kéo ngươi lên trong lưới Ta. Ê-xê-chi-ên 32:1–3.

Lại xảy ra trong năm thứ mười hai, vào ngày mười lăm của tháng, rằng lời của Đức Giê-hô-va đến với tôi, phán rằng: Hỡi con người, hãy than khóc về vô số dân Ai Cập, và hãy quăng chúng xuống, tức là nó cùng các con gái của những dân tộc lừng danh, xuống những nơi sâu thẳm của

đất, với những kẻ đi xuống hố sâu. Ê-xê-chi-ên 32:17, 18.

Pha-ra-ôn và Đám Đông của Hắc

Trong lời phán nghịch cùng Ai Cập ở chương ba mươi mốt, những câu cuối chép rằng:

Ta đã khiến các dân run rẩy trước tiếng sụp đổ của nó, khi Ta quăng nó xuống địa ngục cùng với những kẻ đi xuống hố sâu; và mọi cây của Ê-đen, những cây chọn lọc và tốt nhất của Li-băng, hết thảy những cây uống nước, sẽ được an ủi nơi các phần sâu thẳm của đất. Chúng cũng đã xuống địa ngục với nó, đến cùng những kẻ bị giết bởi gươm; và những kẻ từng là cánh tay của nó, từng ở dưới bóng nó giữa các dân ngoại. Vậy người giống ai như thế về vinh quang và sự vĩ đại giữa các cây của Ê-đen? Nhưng người cũng sẽ bị đem xuống cùng các cây của Ê-đen đến các phần sâu thẳm của đất; người sẽ nằm giữa những kẻ chưa chịu cắt bì, cùng với những kẻ bị giết bởi gươm. Ấy là Pha-ra-ôn và toàn thể đoàn dân của nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ê-xê-chi-ên 31:16–18.

Trong lời phán xét về Ai Cập ở chương ba mươi hai, các câu cuối cùng lặp lại và triển khai rộng hơn nội dung của chương ba mươi mốt, đồng thời bao gồm một lời kết song song.

Vì Ta đã gây nên sự kinh khiếp của Ta trong đất của kẻ sống; và người sẽ bị đặt nằm giữa những kẻ chưa chịu cắt bì, cùng với những kẻ bị giết bởi gươm, tức là Pha-ra-ôn và toàn thể vô số dân của người, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ê-xê-chi-ên 32:32.

Mười bảy năm của Chương Hai mươi chín

Các niên đại được đặt trong giai đoạn mười bảy năm được trình bày trong chương hai mươi chín xác định việc Nebuchadnezzar chinh phục Ai Cập, và một giai đoạn bốn mươi năm hoang tàn của Ai Cập. Số bốn mươi tượng trưng cho đồng vắng, tiêu biểu cho một nghìn năm mà trái đất ở trong cảnh hoang vu.

Ta đã nhìn xem đất, và kìa, nó là vô hình và trống không; còn các tầng trời, và chúng không có ánh sáng. Ta đã nhìn xem các núi, và kìa, chúng run rẩy, và mọi đồi đều chuyển động nhẹ. Ta đã nhìn xem, và kìa, chẳng có người nào, và mọi chim trời đều đã bay đi. Ta đã nhìn xem, và kìa, nơi phì nhiêu đã trở nên hoang mạc, và mọi thành phố của nó đều bị phá đổ trước sự hiện diện của Đức Giê-hô-va, bởi cơn giận dữ mãnh liệt của Ngài. Vì Đức Giê-hô-va đã phán như vậy: Cả xứ sẽ trở nên hoang vu; tuy vậy, Ta sẽ không hủy diệt hết hoàn toàn. Giê-rê-mi 4:23–27.

Vào cuối bốn mươi năm hoang vu của Ai Cập trong Ê-xê-chi-ên hai mươi chín, sự phục sinh cuối cùng của kẻ ác cùng sự hủy diệt chung cuộc của chúng được trình bày.

Kinh hãi, hầm bẫy, và lưới bẫy giăng trên người, hơi cư dân trên đất. Sẽ xảy ra rằng kẻ nào chạy trốn khỏi tiếng kinh hãi thì sẽ rơi xuống hầm; còn kẻ nào trèo lên khỏi giữa hầm thì sẽ mắc vào lưới bẫy: vì các cửa sổ trên cao đã mở ra, và các nền móng của đất đều rung chuyển. Đất hoàn toàn tan vỡ, đất bị phân rã sạch, đất bị lay động dữ dội. Đất sẽ chao đảo như một kẻ say, và sẽ bị dời đi như một túp lều; sự vi phạm của nó sẽ nặng trĩu trên nó; nó sẽ ngã xuống, và không trở dậy nữa. Và sẽ xảy ra trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va sẽ trừng phạt đạo binh các

đăng ở nơi cao trên cao, cùng các vua của đất ở trên đất. Chúng sẽ bị gom lại với nhau, như các tù nhân bị gom trong hầm, và sẽ bị giam trong ngục; sau nhiều ngày chúng sẽ bị thăm phạt. Ê-sai 24:17–22.

Sứ điệp của Ê-xê-chi-ên, được kết nối bởi sáu niên đại liên hệ với Ai Cập, đang xác định sự hủy diệt cuối cùng của các quyền lực rồng thuộc về thế gian—sự hủy diệt bắt đầu từ luật Chủ nhật sắp đến và tiếp diễn cho đến sự hủy diệt cuối cùng của những người Ai Cập gian ác vào cuối thời kỳ một ngàn năm.

Trong lời chứng tiên tri, con thú và tiên tri giả đi đến chỗ tận số tại hồ lửa, tượng trưng cho sự Tái Lâm của Đấng Christ, nhưng sự hủy diệt của quyền lực con rồng trong hồ lửa là vào cuối thời kỳ một ngàn năm.

Và con thú bị bắt, cùng với nó là tiên tri giả, kẻ đã làm các phép lạ trước mặt nó, bởi những phép lạ ấy mà lừa dối những kẻ đã nhận dấu của con thú và những kẻ thờ lạy hình tượng nó. Cả hai đều bị quăng xuống hồ lửa cháy bằng diêm sinh. Còn những kẻ còn lại thì bị giết bởi gươm của Đấng ngồi trên ngựa, là gươm từ miệng Ngài mà ra; và hết thủy chim trời đều được no nê bằng thịt của chúng. Khải Huyền 19:20, 21.

Con thú và tiên tri giả về mặt tiên tri chấm dứt vào lần tái lâm thứ hai của Đấng Christ, nhưng con rồng gặp số phận của nó một ngàn năm sau, vào lần tái lâm thứ ba của Đấng Christ.

Và tôi thấy một thiên sứ từ trời xuống, tay cầm chìa khóa của vực sâu không đáy và một sợi xích lớn. Người bắt lấy con rồng, tức con rắn xưa, là Ma Quỷ và Sa-tan, mà trói nó lại một ngàn năm, rồi quăng nó xuống vực sâu không đáy, đóng kín lại và niêm phong trên nó, để nó không còn mê hoặc các dân nữa cho đến khi trọn một ngàn năm; sau đó nó phải được thả ra trong một thời gian ngắn. Khải Huyền 20:1–3.

Năm Thứ Mười Một và Mười Hai

Khoảng thời gian “mười bảy” năm được nêu ra qua hai niên đại trong Ê-xê-chi-ên đoạn hai mươi chín bắt đầu vào năm thứ mười của thời kỳ lưu đày và chấm dứt vào năm thứ hai mươi bảy. Các sứ điệp trong đoạn ba mươi và ba mươi một được ban ra vào năm thứ mười một, và hai niên đại được nêu trong đoạn ba mươi hai được ban vào năm thứ mười hai của thời kỳ lưu đày. Khoảng thời gian mười bảy năm bắt đầu vào năm thứ mười, xấp xỉ vào lúc khởi đầu cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem, được tiếp nối bởi hai sứ điệp về Ai Cập của năm thứ mười một được trình bày trong các đoạn ba mươi và ba mươi một. Hợp lại, hai sứ điệp của năm thứ mười một tiêu biểu cho một sứ điệp ngay trước luật ngày Chủ nhật. Hai sứ điệp khác về Ai Cập của năm thứ mười hai đã xảy ra vào hoặc ngay sau sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem vào năm 586/585 TCN.

Sứ điệp về sự đến của Đấng Christ được công bố như một phần của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, là sứ điệp sẽ chuyển thành tiếng kêu lớn vào lúc luật ngày Chúa nhật được ban hành. Hai sứ điệp về Ê-díp-tô được công bố trước luật ngày Chúa nhật, và hai sứ điệp về Ê-díp-tô được công bố vào lúc hoặc ngay sau luật ngày Chúa nhật. Sự lặp đôi của các sứ điệp được ban ra trong cùng một năm, trong suốt cuộc vây hãm lên đến cao điểm là sự hủy diệt thành Giê-ru-sa-lem, cùng với hai sứ điệp khác vào lúc luật ngày Chúa nhật, là hình bóng cho sứ điệp của vị thiên sứ thứ hai, là nơi luôn

luôn có sự lặp đôi.

Một sứ điệp thứ hai luôn được tiếp nối bởi sứ điệp thứ ba.

“Bằng bút và tiếng nói, chúng ta phải cất lên lời công bố, trình bày trật tự của các sứ điệp ấy, và sự ứng nghiệm của các lời tiên tri dẫn chúng ta đến sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Không thể có sứ điệp thứ ba mà không có sứ điệp thứ nhất và thứ hai. Chúng ta phải truyền đạt các sứ điệp này cho thế gian qua các ấn phẩm, qua những bài diễn thuyết, trình bày trong dòng lịch sử tiên tri những điều đã xảy ra và những điều sẽ xảy đến.” *Selected Messages*, quyển 2, 104, 105.

Đến sứ điệp thứ ba thì cửa ân điển đóng lại. Ân điển đóng lại đối với Hoa Kỳ vào lúc có luật ngày Chủ nhật, và ân điển đóng lại đối với thế gian khi Mi-chêl đứng dậy. Cả hai cánh cửa đóng ấy đều tượng trưng cho một sứ điệp thứ ba, luôn luôn được đi trước bởi sứ điệp thứ hai, là sứ điệp luôn luôn có tính hai mặt.

Sự ban quyền năng cho thiên sứ thứ hai được hoàn tất khi thiên sứ ấy được kết hợp với sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Hai sứ điệp được công bố trên loài người, như được tiêu biểu qua những lời tuyên cáo của Ê-xê-chi-ên đối với Ê-díp-tô trong chương ba mươi và ba mươi mốt, xác định thời điểm sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm kết hợp với thiên sứ thứ hai; và hai sứ điệp của chương ba mươi hai đang chỉ ra sự ban quyền năng cho thiên sứ thứ ba trong tiếng kêu lớn.

Những bánh xe của Ê-xê-chi-ên về sự tương tác phức hợp của các biến cố nhân loại xác định lời cảnh báo cuối cùng dành cho nhân loại, tức là lời cảnh báo của thiên sứ thứ ba; và thiên sứ thứ ba được cấu thành bởi những lời cảnh báo của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ hai. Tiếng Kêu Nửa Đêm trước luật ngày Chủ nhật và tiếng kêu lớn sau luật ngày Chủ nhật được tượng trưng bởi bốn mốc niên đại của Ê-xê-chi-ên, là những mốc nằm trong mười bảy năm của các niên đại alpha và omega của chương hai mươi chín, tương ứng với lịch sử ẩn giấu của Đa-ni-ên mười một câu bốn mươi, như được trình bày trong các câu mười một đến mười sáu của chính chương ấy.

Trong chương mười của sách Đa-ni-ên, Đa-ni-ên, cũng như Ê-xê-chi-ên, bị làm cho câm. Sự câm lặng của Đa-ni-ên xảy ra ở giữa ba lần chạm đến; lần chạm thứ nhất và thứ ba đến từ thiên sứ Gáp-ri-ên, còn lần chạm ở giữa là sự chạm đến của Đấng Christ. Đa-ni-ên, cũng như Phi-e-rơ trong khoảng giữa Sê-sa-rê Phi-líp và thập tự giá, ở vào chính giữa. Ở giữa, Phi-e-rơ đã thấy Đấng Christ được vinh hiển, như Đa-ni-ên cũng đã thấy trong chương mười. Vị thiên sứ ở giữa ba thiên sứ là sứ điệp thứ hai, là sự kết hợp của hai sứ điệp.

Ngày thứ 5 của tháng thứ 4 & 1844

Trong Ê-xê-chi-ên chương một, câu một và câu hai, Ê-xê-chi-ên ở vào ngày thứ năm của tháng thứ tư, điều này tương ứng với điểm giữa của phong trào tháng thứ bảy vào năm 1844. Ê-xê-chi-ên ở giữa khoảng từ ngày 19 tháng Tư đến ngày 22 tháng Mười, 1844, cũng như Sa-mu-ên Snow, sứ giả của Tiếng Kêu Nửa Đêm vào năm 1844, khi ông trình bày sự nhận thức rõ ràng đầu tiên của mình về sứ điệp tại Boston, 93 ngày sau ngày 19 tháng Tư và 93 ngày trước khi cánh cửa đóng lại vào ngày 22 tháng Mười, 1844. Sa-mu-ên Snow ở Boston vào ngày 21 tháng Bảy, 1844, tại điểm giữa của phong trào tháng thứ bảy, mà không hay biết rằng về phương diện tiên tri ông đang đứng cùng Phi-e-rơ tại Núi Hóa Hình, cùng Ê-xê-chi-ên trong năm thứ ba mươi của chu kỳ Năm Hân Hỷ thứ

mười bảy, và cùng sự chạm đến lần thứ hai của Đa-ni-ên trong khải tượng qua gương soi của chương mười. Năm 2026 tượng trưng cho năm thứ bốn mươi bảy của chu kỳ Năm Hân Hỷ thứ bảy mươi, là chu kỳ kết thúc vào năm 2028.

Ty-rơ

Trước khi trở lại việc xác định niên đại của sáu chỗ tham chiếu đến Giê-ru-sa-lem trong sách Ê-xê-chi-ên, trước hết chúng ta nên xác định niên đại duy nhất đã được công bố chống lại Ty-rơ.

Và xảy đến trong năm thứ mười một, vào ngày mùng một tháng ấy, rằng lời của Đức Giê-hô-va đến với tôi, phán rằng: Hỡi con người, vì Ty-rơ đã nói nghịch cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Ha! Nó đã bị phá vỡ, nó là cửa ngõ của các dân; nay nó đã quay về phía ta; ta sẽ được đầy dẫy, bây giờ nó đã bị hoang phế. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán thế này: Này, hỡi Ty-rơ, Ta chống lại ngươi, và sẽ khiến nhiều dân tộc kéo lên đánh ngươi, như biển dâng các lượn sóng mình lên. Chúng sẽ phá hủy các tường thành của Ty-rơ và đánh đổ các tháp nó; Ta cũng sẽ cạo sạch bụi đất khỏi nó, và làm cho nó trở nên như đỉnh một tảng đá. Nó sẽ là nơi để phơi lưới giữa lòng biển; vì Ta đã phán điều đó, Chúa Giê-hô-va phán vậy; và nó sẽ trở thành vật cướp bóc cho các dân tộc. Các con gái của nó ở ngoài đồng sẽ bị giết bằng gươm; và chúng sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Vì Chúa Giê-hô-va phán thế này: Này, Ta sẽ đem Nê-bu-cát-rét-sa, vua Ba-by-lôn, một vua của các vua, từ phương bắc đến đánh Ty-rơ, cùng với ngựa, xe chiến mã, kỵ binh, đoàn quân, và đông đảo dân chúng.

Người sẽ giết các con gái ngươi ngoài đồng bằng gươm giáo; người sẽ đắp đồn lũy chống lại ngươi, đắp ụ công thành chống lại ngươi, và giương khiên chống lại ngươi. Người sẽ đặt các máy chiến tranh đối nghịch các tường thành ngươi, và dùng rìu mà phá đổ các tháp ngươi. Bởi sự đông vô số của ngựa người, bụi chúng sẽ phủ ngươi; tường thành ngươi sẽ rung chuyển vì tiếng kỵ binh, tiếng bánh xe, và tiếng xe chiến mã, khi người tiến vào các cổng ngươi, như người ta tiến vào một thành đã bị vỡ toang. Với móng ngựa mình, người sẽ giày đạp mọi đường phố ngươi; người sẽ giết dân ngươi bằng gươm, và các đồn lũy kiên cố của ngươi sẽ sụp xuống đất. Chúng sẽ cướp đoạt của cải ngươi, và cướp lấy hàng hóa buôn bán của ngươi; chúng sẽ phá đổ các tường thành ngươi, và hủy diệt những nhà cửa xinh đẹp của ngươi; chúng sẽ ném đá, gỗ và bụi đất của ngươi xuống giữa lòng nước. Ta sẽ làm cho tiếng hát ngươi chấm dứt; tiếng đàn hạc của ngươi sẽ không còn được nghe nữa. Ta sẽ khiến ngươi nên như chót đá tro trụi; ngươi sẽ trở thành nơi để phơi lưới; ngươi sẽ chẳng được xây dựng lại nữa; vì Ta là Đức Giê-hô-va đã phán vậy, Chúa Giê-hô-va phán.

Chúa Giê-hô-va phán cùng Ty-rơ rằng: Các hải đảo há chẳng sẽ run rẩy trước tiếng ngươi sụp đổ, khi những kẻ bị thương kêu la, khi cuộc tàn sát xảy ra giữa ngươi sao? Bây giờ mọi vương công của biển sẽ từ ngai mình bước xuống, cởi áo choàng mình ra, và lột bỏ các áo thêu của mình; chúng sẽ mặc lấy sự run rẩy; chúng sẽ ngồi trên đất, run lên từng lúc, và kinh hãi vì ngươi. Chúng sẽ cất lên một bài ai ca về ngươi, và nói với ngươi rằng: Kìa, ngươi đã bị hủy diệt thể nào, hỡi thành vốn có những kẻ đi biển cư ngụ, hỡi thành lưng danh, vốn hùng mạnh trên biển, cả thành ấy và dân cư nó, là những kẻ gieo rắc sự kinh khiếp của mình trên mọi kẻ ở trong đó! Bây giờ các hải đảo sẽ run rẩy trong ngày ngươi sụp đổ; phải, các hải đảo ở trong biển sẽ bối rối vì sự ra đi của ngươi. Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi Ta làm cho ngươi

thành một thành hoang vu, như các thành không có người ở; khi Ta khiến vực sâu dâng lên trên người, và nước lớn phủ ngập người; khi Ta khiến người xuống với những kẻ đi xuống hố sâu, đến cùng dân cư của thời cổ; và đặt người nơi những phần thấp của đất, trong những chốn hoang vu từ xưa, với những kẻ đi xuống hố sâu, để người không còn người ở; và Ta sẽ đặt vinh hiển trong đất của kẻ sống; Ta sẽ khiến người trở thành một sự kinh khiếp, và người sẽ không còn nữa; dù người ta có tìm người, người cũng sẽ chẳng bao giờ còn được tìm thấy nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ê-xê-chi-ên 26:1–21.

Sứ điệp về Tyre đã được công bố trong năm Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt, và nó tiêu biểu cho sự lật đổ của vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh tại đạo luật ngày Chúa nhật sắp đến. Vào lúc đạo luật ngày Chúa nhật, Hoa Kỳ (Tyre), theo ý nghĩa tiên tri, vui mừng vì đã lật đổ Giê-ru-sa-lem, mà Chị White xác định là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy Lao-đi-xê, là điều Ê-xê-chi-ên gọi là “các cửa của các dân.” Tyre xác nhận rằng Giê-ru-sa-lem “đã là” các cửa của các dân, ở thì quá khứ. Một “cửa,” theo ý nghĩa tiên tri, là một hội thánh.

Ông bèn kinh hãi mà nói rằng: Nơi này đáng sợ dường nào! Đây chẳng phải là gì khác hơn nhà của Đức Chúa Trời, và đây là cửa trời. Sáng sớm hôm sau, Gia-cốp dậy, lấy hòn đá ông đã dùng làm gối đầu, dựng lên làm một trụ đá, rồi đổ dầu trên đỉnh trụ. Ông đặt tên nơi ấy là Bê-tên; nhưng trước kia tên thành đó là Lu-xơ. Sáng-thế Ký 28:17–19.

Từ “Bethel” có nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời, và Ty-ơ vui mừng vì nó đã ép buộc hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy Laodice phải chấp nhận sự cưỡng bách thờ phượng mặt trời. Nhưng bất chấp sự ăn mừng lầm lạc của những kẻ cưỡng bách việc thờ phượng mặt trời, Đức Chúa Trời phán qua Ê-xê-chi-ên rằng: “Này, hỡi Ty-ơ, ta nghịch cùng người, và sẽ khiến nhiều nước dấy lên đánh người, như biển khiến các lượn sóng mình dấy lên vậy. Chúng nó sẽ phá hủy các vách thành Ty-ơ, và đánh đổ các tháp nó.”

“Các bức tường của Tyrus” tượng trưng cho sự bảo vệ của Tyrus. “Bức tường” là biểu tượng của Mười Điều Răn.

“Tiên tri ở đây mô tả một dân tộc mà, trong thời kỳ phổ biến của sự lìa bỏ lẽ thật và sự công chính, đang tìm cách khôi phục các nguyên tắc vốn là nền tảng của vương quốc Đức Chúa Trời. Họ là những người sửa chữa chỗ đổ vỡ đã được tạo ra trong luật pháp của Đức Chúa Trời—bức tường mà Ngài đã đặt chung quanh những kẻ được Ngài chọn để bảo vệ họ, và sự vâng phục đối với các điều răn của luật pháp ấy về công lý, lẽ thật, và sự thanh sạch sẽ là sự bảo đảm thường trực cho họ.” *Prophets and Kings*, 677.

Luật pháp của Đức Chúa Trời là một bức tường bảo vệ; nhưng “các bức tường” ở số nhiều tượng trưng cho hai nguyên tắc đã “bảo vệ” và tạo nên sự thịnh vượng cùng thành công của Ty-ơ, một biểu tượng của chiếc sừng Cộng hòa của Hoa Kỳ.

“‘Và nó có hai sừng giống như chiên con.’ Những chiếc sừng giống chiên con ấy biểu thị sự non trẻ, vô tội, và nhu mì, rất thích hợp để tượng trưng cho tính cách của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ khi được trình bày trước nhà tiên tri là đang ‘mọc lên’ vào năm 1798. Trong số những người lưu vong Cơ Đốc đầu tiên đã chạy trốn sang nước Mỹ và tìm nơi ẩn náu khỏi sự áp bức của vương quyền và sự bất dung của hàng giáo phẩm, có nhiều người quyết tâm thiết lập một

chính quyền trên nền tảng rộng lớn của tự do dân sự và tôn giáo. Những quan điểm của họ đã được ghi vào Bản Tuyên ngôn Độc lập, văn kiện nêu rõ chân lý vĩ đại rằng ‘mọi người đều được sinh ra bình đẳng’ và được ban cho quyền bất khả nhượng là ‘sự sống, tự do, và mưu cầu hạnh phúc.’ Và Hiến pháp bảo đảm cho nhân dân quyền tự quản, quy định rằng các đại biểu do phiếu bầu của dân chúng chọn ra sẽ ban hành và thi hành luật pháp. Tự do tín ngưỡng cũng được thừa nhận, mỗi người đều được phép thờ phượng Đức Chúa Trời theo sự thôi thúc của lương tâm mình. Chủ nghĩa cộng hòa và Tin Lành trở thành những nguyên tắc nền tảng của quốc gia ấy. Những nguyên tắc này là bí quyết của quyền lực và sự thịnh vượng của nước đó. Những kẻ bị áp bức và chà đạp khắp thế giới Cơ Đốc đã hướng về xứ sở này với sự quan tâm và hy vọng. Hàng triệu người đã tìm đến bờ cõi của nó, và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã vươn lên đến một địa vị giữa những quốc gia hùng mạnh nhất trên đất. ...”

“Những sừng giống chiên con và tiếng nói của rồng nơi biểu tượng ấy chỉ đến một sự tương phản nổi bật giữa những lời tuyên xưng và cách thực hành của quốc gia được tượng trưng như vậy. Sự ‘nói’ của quốc gia ấy là hành động của các cơ quan lập pháp và tư pháp của nó. Bởi những hành động như thế, quốc gia ấy sẽ phủ nhận những nguyên tắc tự do và ôn hòa mà nó đã nêu ra như nền tảng của chính sách mình. Lời tiên tri rằng nó sẽ nói ‘như rồng’ và thi hành ‘mọi quyền lực của con thú thứ nhất’ rõ ràng báo trước sự phát triển của tinh thần bất khoan dung và bách hại đã được biểu lộ bởi các dân tộc được tượng trưng bởi con rồng và con thú giống beo. Và lời tuyên bố rằng con thú có hai sừng ‘khiến cho đất cùng những kẻ ở trên đất thờ lạy con thú thứ nhất’ cho thấy rằng thẩm quyền của quốc gia này sẽ được sử dụng để cưỡng bách một sự tuân giữ nào đó, là một hành vi tôn kính đối với giáo quyền La Mã.

“Hành động như vậy sẽ trực tiếp đi ngược lại các nguyên tắc của chính phủ này, nghịch với bản chất của các thể chế tự do của nó, trái với những lời tuyên bố minh xác và long trọng của Bản Tuyên ngôn Độc lập, và trái với Hiến pháp. Những người lập quốc đã khôn ngoan tìm cách đề phòng việc hội thánh sử dụng quyền lực thế tục, cùng với kết quả tất yếu của nó—sự bất dung và sự bách hại. Hiến pháp quy định rằng ‘Quốc hội sẽ không ban hành luật nào liên quan đến việc thiết lập tôn giáo, hoặc ngăn cấm sự thực hành tự do của tôn giáo ấy,’ và rằng ‘sẽ không bao giờ đòi hỏi một sự trải nghiệm tôn giáo nào như là điều kiện để đảm nhiệm bất cứ chức vụ hay sự tín nhiệm công nào dưới quyền Hoa Kỳ.’ Chỉ trong sự vi phạm trắng trợn những sự bảo đảm này đối với quyền tự do của quốc gia, thì bất kỳ sự tuân giữ tôn giáo nào mới có thể bị ép buộc bởi thẩm quyền dân sự. Nhưng sự mâu thuẫn của hành động như vậy cũng không lớn hơn điều được biểu hiện trong biểu tượng ấy. Đó là con thú có sừng giống như chiên con—trong lời xưng nhận thì tinh sạch, hiền lành và vô hại—nhưng lại nói như một con rồng.” Thiện Ác Đầu Tranh, 441, 442.

Nền tảng của Hoa Kỳ được biểu hiện bởi Tuyên ngôn Độc lập và Hiến pháp, lần lượt tượng trưng cho Đạo Tin Lành và Chủ nghĩa Cộng hòa. Những “bức tường” bảo vệ và thịnh vượng là Chủ nghĩa Cộng hòa và Đạo Tin Lành; và tại luật ngày Chủ nhật, các nguyên tắc của cả Tuyên ngôn Độc lập lẫn Hiến pháp đều bị lật đổ, vì Nê-bu-cát-nét-sa “sẽ đặt các chiến cụ công thành chống lại tường thành ngời, và sẽ dùng búa rìu phá đổ các tháp ngời.”

Đến lúc có luật ngày Chủ nhật, mọi “tháp” đều bị phá đổ, và tháp là biểu tượng của một hội thánh mà triết lý nền tảng của nó được thể hiện qua nỗ lực của con người nhằm tự cứu lấy mình. Nói về

Nim-rót, kẻ phản loạn lớn, và ngọn tháp của ông, chúng ta được cho biết trong Prophets and Kings: “Khi ngọn tháp đã được hoàn thành một phần, một phần của nó được dùng làm nơi cư ngụ cho những người xây dựng; các phòng khác, được trang hoàng và bài trí lộng lẫy, thì được dành cho các thần tượng của họ. Dân sự vui mừng về sự thành công của mình, ca ngợi các thần bằng bạc và vàng, và tự đặt mình chống lại Đấng Cai Trị trời và đất.” Đến lúc có luật ngày Chủ nhật, Ty-rơ vui mừng vì Giê-ru-sa-lem đã bị lật đổ, nhưng sự bội đạo của quốc gia sẽ được tiếp nối bởi sự diệt vong của quốc gia, và vua phương bắc khi ấy sẽ phá đổ các tường lũy và tháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Trong bài tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu xem xét sáu niên đại của Giê-ru-sa-lem trong sách Ê-xê-chi-ên.